

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ TỰ LIÊM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2010	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010	14 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà), được thành lập theo Quyết định số 3755/QĐ-UB ngày 16 tháng 6 năm 2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước: Công ty Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103004940 ngày 20 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 10 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi do thay đổi vốn điều lệ, ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh và địa chỉ trụ sở chính của Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi lần thứ 10 ngày 18 tháng 5 năm 2010 là 328.000.000.000 đồng.

Vốn thực góp tại ngày 30/06/2010 là : 328.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ theo Chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Văn Ninh	7.352.960.000	2,24
Ông Đinh Quang Chiến	18.238.400.000	5,56
Ông Vũ Gia Cường	18.466.560.000	5,63
Ông Nguyễn Ngọc Thịnh	5.622.800.000	1,71
Ông Nguyễn Văn Kha	18.150.800.000	5,53
Các cổ đông khác	260.168.480.000	79,33
Cộng	328.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04.22214124

Fax : 04.22214134

Mã số thuế : 0101533 886

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Tư vấn đầu tư và xây dựng ^(*)	Tầng 10, tòa nhà CT1 lô G, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Xí nghiệp Xây lắp số 1	Tầng 2, tòa nhà CT1 lô G, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Xí nghiệp Xây lắp số 2	Tầng 5, tòa nhà CT1 lô G, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Xí nghiệp Xây lắp số 3 ^(*)	Tầng 5, tòa nhà CT1 lô G, xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Xí nghiệp Hoàn thiện và Trang trí Nội ngoại thất ^(*)	Xóm 7, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Xí nghiệp Xây lắp điện nước và hạ tầng	Phòng 2, tầng 1, Nhà No6B2 Khu đô thị Mới Dịch

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

BÁO CÁO CỦA BAN TỒNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Ban quản lý dự án Dịch Vọng	Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội Phòng 2, tầng 1, Nhà No6B2 Khu đô thị Mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(*) Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2010, một số Xí nghiệp đã chuyển đổi thành Công ty Cổ phần:

- Xí nghiệp Tư vấn đầu tư và Xây dựng chuyển thành Công ty Cổ phần Lideco 1.
- Xí nghiệp Xây lắp số 3 chuyển thành Công ty Cổ phần Lideco 3.
- Xí nghiệp Hoàn thiện và Trang trí Nội ngoại thất chuyển thành Công ty Cổ phần Lideco 6.

Các Công ty con

Tên Công ty con	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Lideco 1	Tầng 10, phòng 1002 nhà CT1 lô C1 xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội
Công ty Cổ phần Lideco 3	Tầng 1+2, tòa nhà Lideco, N09-B1, KĐT mới Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Công ty Cổ phần Lideco 6	Xóm 7, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Khai thác vật liệu xây dựng;
- Nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ xây dựng;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình công nghiệp;
- Xây dựng hạ tầng đô thị;
- Tổ chức kinh doanh nhà;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh nhà hàng và dịch vụ du lịch;
- Quản lý khai thác khu công nghiệp;
- Cung cấp dịch vụ tổng hợp khu đô thị mới, khu nhà cao tầng, hạ tầng đô thị, diêm đố xe;
- Kinh doanh hạ tầng khu đô thị mới, khu công nghiệp;
- Lập dự án đầu tư xây dựng. Tư vấn thẩm định hồ sơ và tổng dự toán công trình. Tư vấn xây dựng (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình). Giám sát thi công các công trình xây dựng. Lập dự toán, dự toán công trình. Khảo sát xây dựng phục vụ việc lập dự án và thiết kế kỹ thuật thi công công trình;
- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình, thiết kế kiến trúc công trình và thiết kế nội ngoại thất công trình;
- Trang trí nội, ngoại thất;
- Sửa chữa, trùng tu các di tích, đình, chùa, miếu;
- San lấp mặt bằng, thi công nền móng công trình;
- Kinh doanh bất động sản;
- Dịch vụ cho thuê kho, bến bãi, văn phòng;
- Dịch vụ quản lý văn phòng cho thuê, nhà cao tầng;
- Xây dựng đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng;
- Thẩm định thiết kế, tổng dự toán xây dựng công trình và dự án đầu tư;
- Kiểm định chất lượng công trình và thiết bị xây dựng;
- Tư vấn quản lý dự án;
- Thiết kế quy hoạch tổng thể mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, văn hóa, nông nghiệp (kho, lán, trại, trạm);
- Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 110KV; Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp và điều khiển tín hiệu giao thông;
- Thiết kế cơ điện công trình xây dựng;
- Thiết kế giao thông đường bộ;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết kế san nền, cấp thoát nước đô thị;
- Khảo sát địa chất công trình xây dựng;
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế cấp thoát nước;
- Dịch vụ san lấp mặt bằng;
- Lắp đặt công trình điện, nước dân dụng;
- Buôn bán, ươm giống, trồng cây xanh, cây cảnh;
- Sản xuất, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Buôn bán vật tư, thiết bị ngành bưu chính viễn thông, máy phát điện, hàng điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, hàng trang trí nội ngoại thất, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng dệt may thêu ren, giấy da, gốm, sứ, thủy tinh, inox, đồ gia dụng;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính);
- Môi giới, xúc tiến thương mại;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Quy hoạch, thiết kế kiến trúc công trình;
- Thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế đường dây và trạm biến áp đến 35KW;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ dự thầu;
- Xây lắp các công trình phòng cháy chữa cháy và môi trường;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh dịch vụ sản giao dịch bất động sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 32).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Kha	Chủ tịch	30 tháng 3 năm 2009
Ông Vũ Gia Cường	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Ngọc Thịnh	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2009
Ông Đinh Quang Chiến	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Ninh	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2009

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Minh Quân	Trưởng ban kiểm soát	30 tháng 3 năm 2009
Ông Lê Văn Thục	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Lâm Giang	Ủy viên	30 tháng 3 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỬ LIÊM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Vũ Gia Cường	Tổng Giám Đốc	30 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Văn Ninh	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2009
Ông Nguyễn Hữu Lập	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 3 năm 2009

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Minh Tuấn	Kế toán trưởng	06 tháng 8 năm 2008

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

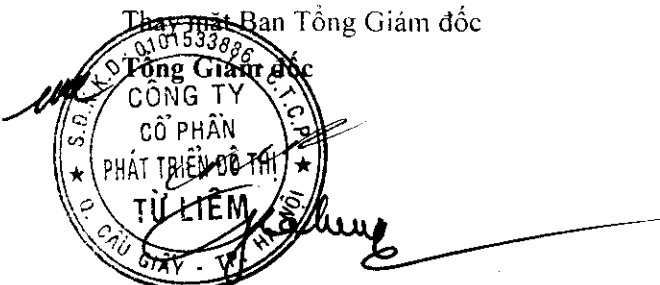
- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Gia Cường

Ngày 31 tháng 8 năm 2010



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 429/2010/BCTC-KTTV-KT 3

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI
CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG , HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, được lập ngày 31 tháng 8 năm 2010, từ trang 07 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Như trình bày tại thuyết minh số 1.6 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính này không hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lideco 6 do Công ty Cổ phần Lideco 6 chưa lập Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của việc không hợp nhất Báo cáo tài chính của Công ty con nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



Nguyễn Hoàng Đức
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Kiểm toán viên

Bùi Thị Ngọc Liên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0300/KTV

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.732.988.068.822	1.142.564.944.916
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	722.567.593.530	373.830.844.176
1. Tiền	111		78.867.593.530	368.440.844.176
2. Các khoản tương đương tiền	112		643.700.000.000	5.390.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		84.676.556.000	861.680.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	84.676.556.000	861.680.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		234.372.214.862	198.031.679.512
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	80.904.977.052	115.483.848.876
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	73.006.155.070	49.634.601.971
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	80.461.082.740	32.913.228.665
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		602.737.199.025	486.088.842.179
1. Hàng tồn kho	141	V.6	602.737.199.025	486.088.842.179
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		88.634.505.405	83.751.899.049
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	6.220.455	44.197.092
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.848.680.306	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	4.883.825	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	84.774.720.819	83.707.701.957

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.393.832.522	28.870.955.765
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		11.067.503.292	11.980.291.462
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	10.544.253.280	8.352.972.177
<i>Nguyên giá</i>	222		14.825.764.685	13.012.670.698
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.281.511.405)	(4.659.698.521)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	523.250.012	539.500.010
<i>Nguyên giá</i>	228		665.000.000	665.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(141.749.988)	(125.499.990)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	-	3.087.819.275
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		14.582.650.000	14.870.800.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	14.870.800.000	14.870.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(288.150.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		743.679.230	2.019.864.303
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.15	743.679.230	2.019.864.303
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.759.381.901.344	1.171.435.900.681

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		950.964.171.184	615.573.493.231
I. Nợ ngắn hạn	310		903.913.854.864	568.523.176.911
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	-	1.900.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.17	47.033.552.296	29.909.399.000
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	431.078.307.395	239.354.979.687
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	262.088.202.149	152.752.691.413
5. Phải trả người lao động	315		3.446.471.650	3.338.107.540
6. Chi phí phải trả	316	V.20	15.680.931.358	2.342.050.564
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.21	138.567.951.466	137.020.950.057
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.22	6.018.438.550	1.904.998.650
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		47.050.316.320	47.050.316.320
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.23	46.771.886.012	46.771.886.012
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		278.430.308	278.430.308
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		797.786.911.194	555.862.407.450
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	797.786.911.194	555.862.407.450
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		328.000.000.000	164.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		8.994.035.440	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	(4.274.155.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5.000.000.000	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		16.859.125.866	11.859.125.866
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		438.933.749.888	384.277.436.584
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CÓ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		10.630.818.966	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.759.381.901.344	1.171.435.900.681

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		101,91	101,22
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

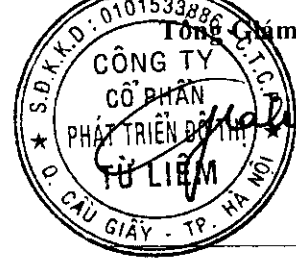
Người lập biểu

Đỗ Huy Khải

Kế toán trưởng

Lê Minh Tuấn

Lập ngày 31 tháng 8 năm 2010



Vũ Gia Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

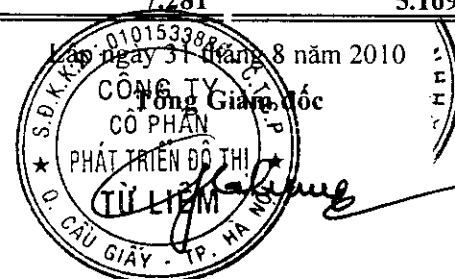
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	496.688.135.528	297.821.667.816
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		496.688.135.528	297.821.667.816
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	181.568.313.151	171.767.926.011
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		315.119.822.377	126.053.741.805
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	19.202.398.849	11.281.420.271
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	340.437.500	5.314.440.098
Trong đó: chi phí lãi vay	23		52.287.500	184.440.123
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	13.379.778.669	7.902.532.006
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		320.602.005.057	124.118.189.972
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.095.460.112	60.987.000
12. Chi phí khác	32	VI.7	3.728.198.105	176.246.719
13. Lợi nhuận khác	40		(632.737.993)	(115.259.719)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		319.969.267.064	124.002.930.253
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		80.662.134.794	30.353.973.735
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>239.307.132.270</u>	<u>93.648.956.518</u>
17.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		650.818.966	-
17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		238.656.313.304	93.648.956.518
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>7.281</u>	<u>5.169</u>

Người lập biểu

Đỗ Huy Khải

Kế toán trưởng

Lê Minh Tuấn



Vũ Gia Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		319.969.267.064	124.002.930.253
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.177.785.988	880.986.326
- Các khoản dự phòng	03		288.150.000	(17.038.732.830)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.470.852.474)	4.322.500.025
- Chi phí lãi vay	06		52.287.500	184.440.123
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		305.016.638.078	112.352.123.897
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(130.644.791.066)	(30.930.680.505)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(116.648.356.846)	13.374.068.264
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		362.756.247.101	182.985.973.720
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.249.909.643	(2.716.127.494)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(52.287.500)	(184.348.480)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(4.883.825)	(10.600.777.025)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		560.599.425	2.299.822.545
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(6.024.608.725)	(3.225.672.893)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		416.208.466.284	263.354.382.029
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.482.093.817)	(4.389.690.823)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		305.043.710	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(83.814.876.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	2.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	9.452.500.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		11.152.018.736	1.570.630.565
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(78.839.907.371)	6.635.439.742

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A tòa nhà NO9B1, KĐT mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

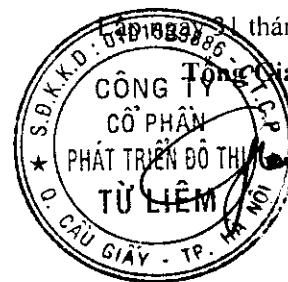
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		13.268.190.440	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		6.000.000.000	2.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(7.900.000.000)	(100.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(40.749.890.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>11.368.190.440</i>	<i>(138.749.890.000)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		348.736.749.354	131.239.931.771
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	373.830.844.176	70.729.967.730
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	722.567.593.530	201.969.899.501

Người lập biểu

Đỗ Huy Khải

Kế toán trưởng

Lê Minh Tuấn



Vũ Gia Cường

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm và các công ty con.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng, kinh doanh nhà
- Hoạt động kinh doanh chính trong kỳ** :
 - Xây dựng hạ tầng đô thị;
 - Tổ chức kinh doanh nhà;
 - Kinh doanh bất động sản.

- Tổng số các công ty con** : 03
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02
Số lượng các công ty con chưa được hợp nhất: 01

5. Danh sách các công ty được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Lideco 1	Tầng 10, phòng 1002 nhà CT1 lô C1 xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, Hà Nội	55,80%	56%
Công ty Cổ phần Lideco 3	Tầng 1+2 Tòa nhà LIDECO, B09 – B1, KĐT mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội	50,35%	51%

6. Công ty con chưa được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ</i>	<i>Quyền biểu quyết của Công ty mẹ</i>
Công ty Cổ phần Lideco 6	Xóm 7, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, Hà Nội	0%	51%

Công ty Cổ phần Lideco 6 được thành lập ngày 30 tháng 11 năm 2009, nhưng chưa lập Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vì vậy, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm không bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Lideco 6.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

7. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 3 năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng tại Hòa Bình, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 20 năm.

8. Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Giá trị lợi thế thương mại

Là giá trị lợi thế khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 10 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

11. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

12. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn, trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Riêng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, trường hợp Công đã thu tiền của khách hàng mà chưa xác định được chi phí tương ứng thì Công tạm kê khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu được tiền. Khi bàn giao bất động sản, Công sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, giá vốn

Doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

- Khi thực hiện các dự án xây dựng, kinh doanh nhà ở và khu đô thị: Doanh thu chủ yếu thu được từ các hợp đồng dài hạn về mua bán nhà ở và chuyển nhượng đất có hạ tầng.
 - + Đối với trường hợp chuyển nhượng đất có hạ tầng: Doanh thu được ghi nhận khi hợp đồng chuyển nhượng đất có hạ tầng được hai bên ký kết và đã có Biên bản bàn giao mốc giới.
- Đối với hoạt động xây lắp: các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ

Giá vốn

- Đối với các dự án xây dựng, kinh doanh nhà ở và khu đô thị: giá vốn bao gồm chi phí xây lắp và chi phí hạ tầng
 - + Chi phí xây lắp của các dự án chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.
 - + Chi phí hạ tầng được ghi nhận theo thực tế phát sinh. Số kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong năm được xác định theo dự toán chi phí hạ tầng.
- Đối với hoạt động xây lắp: giá vốn được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh nhưng không vượt quá tỷ lệ khoán trên doanh thu đã ghi nhận trong kỳ đối với từng công trình. Tỷ lệ khoán được xác định theo từng hợp đồng giao khoán giữa Công ty và Xí nghiệp, chủ đội công trình, trong khoảng 95% - 98,5% và được áp dụng nhất quán cho các kỳ trong suốt quá trình thi công từng công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	43.068.772.081	8.656.129.684
Tiền gửi ngân hàng	35.798.821.449	359.284.714.492
Tiền đang chuyển	-	500.000.000
Các khoản tương đương tiền	643.700.000.000	5.390.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	643.700.000.000	5.390.000.000
Cộng	<u>722.567.593.530</u>	<u>373.830.844.176</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		861.680.000		861.680.000
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	43.084	861.680.000	43.084	861.680.000
Đầu tư ngắn hạn khác		83.814.876.000		-
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		50.814.876.000		-
- Cho Công ty Cổ phần Lideco 6 vay với lãi suất 12%/năm		8.000.000.000		-
- Cho Công ty Cổ phần Tân Đạt vay với lãi suất từ 12%/năm đến 14%/năm		5.000.000.000		-
- Ủy thác đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt với lãi suất 12,5%/năm		20.000.000.000		-
Cộng		<u>84.676.556.000</u>		<u>861.680.000</u>

3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu về hoạt động bất động sản	42.123.276.653	52.897.395.276
Phải thu về hoạt động Xây lắp	36.243.402.657	62.586.453.600
Phải thu hoạt động kinh doanh khác	2.538.297.742	-
Cộng	<u>80.904.977.052</u>	<u>115.483.848.876</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước về hoạt động chuyển nhượng Bất động sản	10.662.702.174	9.223.425.460
Trả trước về hoạt động xây lắp	62.343.452.896	40.411.176.511
Cộng	<u>73.006.155.070</u>	<u>49.634.601.971</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	159.346.654	95.369.921
Phải thu CBCNV về thuế TNCN	195.480.646	218.970.020
Công ty Cổ phần phát triển nhà Tây Đô	3.046.120.000	3.046.120.000
Tạm kê khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu tiền theo tiến độ của dự án (xem thuyết minh V.19)	16.195.812.407	12.543.194.695
Công ty Cổ phần Lideco 6 (Phải thu về Tài sản bàn giao)	54.247.819.460	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn và tiền cho vay ngắn hạn	5.137.015.556	-
Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	-	8.891.000.000
Các khoản phải thu khác	1.479.488.017	8.118.574.029
Cộng	<u>80.461.082.740</u>	<u>32.913.228.665</u>

6. Hàng tồn kho

Chi tiết hàng tồn kho như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	39.413.212.566
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	602.737.199.025	446.675.629.613
Cộng	<u>602.737.199.025</u>	<u>486.088.842.179</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số đầu năm	44.197.092
Tăng trong kỳ	7.109.092
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	(45.085.729)
Số cuối kỳ	<u>6.220.455</u>

8. Các khoản thuế phải thu

Là thuế TNDN nộp thừa của Công ty Cổ phần Lideco 1.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	84.279.028.533	82.789.458.871
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	495.692.286	918.243.086
Cộng	<u>84.774.720.819</u>	<u>83.707.701.957</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền đẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.079.651.953	5.453.756.437	3.890.849.991	1.588.412.317	13.012.670.698
Tăng do mua sắm mới trong kỳ	45.727.273	285.795.000	5.008.188.818	625.349.414	5.965.060.505
Giảm do thanh lý, nhượng bán trong kỳ	-	(2.355.571.484)	(1.284.118.977)	(512.276.057)	(4.151.966.518)
Số cuối kỳ	2.125.379.226	3.383.979.953	7.614.919.832	1.701.485.674	14.825.764.685
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	183.713.225	185.474.682	-	240.524.534	609.712.441
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	743.970.766	1.693.631.264	1.153.021.340	1.069.075.151	4.659.698.521
Tăng do khấu hao trong kỳ	73.124.089	436.366.495	464.140.504	187.904.902	1.161.535.990
Giảm do thanh lý, nhượng bán trong kỳ	-	(499.848.985)	(644.541.042)	(395.333.079)	(1.539.723.106)
Số cuối kỳ	817.094.855	1.630.148.774	972.620.802	861.646.974	4.281.511.405
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.335.681.187	3.760.125.173	2.737.828.651	519.337.166	8.352.972.177
Số cuối kỳ	1.308.284.371	1.753.831.179	6.642.299.030	839.838.700	10.544.253.280

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	650.000.000	15.000.000	665.000.000
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	650.000.000	15.000.000	665.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	110.499.990	15.000.000	125.499.990
Tăng trong kỳ (khấu hao)	16.249.998	-	16.249.998
Số cuối kỳ	126.749.988	15.000.000	141.749.988
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	539.500.010	-	539.500.010
Số cuối kỳ	523.250.012	-	523.250.012

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí	Kết chuyển	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ	giảm khác (*)	
Xây dựng nhà xưởng mộc - sắt TT	914.088.842	486.785.126	1.400.873.968	-
Xây dựng nhà xưởng gỗ tự nhiên	1.522.687.835	134.147.756	1.656.835.591	-
Xây dựng xưởng xe gỗ tự nhiên	517.709.807	66.507.981	584.217.788	-
Xây dựng đường điện 3 pha	133.332.791	-	133.332.791	-
Cộng	3.087.819.275	687.440.863	3.775.260.138	-

(*) Bàn giao cho Công ty Cổ phần Lideco 6.

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		14.720.800.000		14.720.800.000
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt	550.000	5.500.000.000	550.000	5.500.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà	115.260	9.220.800.000	115.260	9.220.800.000
Đầu tư trái phiếu		150.000.000		150.000.000
- Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 23 tháng 08 năm 2010, lãi suất 8,60%/năm	10	50.000.000	10	50.000.000
- Trái phiếu Chính phủ, đáo hạn ngày 30 tháng 08 năm 2010, lãi suất 8,60%/năm	1	50.000.000	1	50.000.000
- Trái phiếu Xây dựng Thủ đô, đáo hạn ngày 20 tháng 10 năm 2010, lãi suất 8,80%/năm	200	20.000.000	200	20.000.000
- Trái phiếu Xây dựng Thủ đô, đáo hạn ngày 20 tháng 10 năm 2010, lãi suất 8,80%/năm	60	30.000.000	60	30.000.000
Cộng		14.870.800.000		14.870.800.000

14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị và Khu Công nghiệp Sông Đà.

15. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển	Kết chuyển	Số cuối kỳ
			vào chi phí SXKD trong kỳ	giảm khác (*)	
Giá trị lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp	379.712.000	-	41.462.400	-	338.249.600
Chi phí dụng cụ chờ phân bổ	107.252.303	392.088.357	93.911.030	-	405.429.630
Chi phí thi công, lắp đặt nhà xưởng sản xuất đồ gỗ nội thất	1.532.900.000	183.948.000		1.716.848.000	-
Cộng	2.019.864.303	576.036.357	135.373.430	1.716.848.000	743.679.230

(*) Bàn giao cho Công ty Cổ phần Lideco 6.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

16. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay tín chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Tây Đô để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay là 6 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.900.000.000	-	1.900.000.000	-
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	-	6.000.000.000	6.000.000.000	-
Cộng	1.900.000.000	6.000.000.000	7.900.000.000	-

17. Phải trả cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhà cung cấp Dự án Dịch Vọng	11.550.100.916	18.819.203.597
Nhà cung cấp Dự án Xuân Đình	79.937.753	52.598.833
Nhà cung cấp Dự án 1A Láng Hạ	272.953.000	272.953.000
Nhà cung cấp Dự án Trạm Trôi	6.680.963.973	5.215.081.737
Nhà cung cấp khác	28.449.596.654	5.549.561.833
Cộng	47.033.552.296	29.909.399.000

18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Khách hàng ứng trước tiền mua nhà Khu đô thị mới Dịch Vọng	187.581.191.479	141.901.681.594
<i>Nhà No9B1</i>	<i>103.653.108.566</i>	<i>70.114.422.825</i>
<i>Nhà thấp tầng No4A</i>	<i>14.402.248.181</i>	<i>8.718.501.818</i>
<i>Nhà No9B2</i>	<i>69.525.834.732</i>	<i>63.068.756.951</i>
Khách hàng ứng trước tiền mua nhà Dự án Trạm Trôi	189.914.503.061	49.641.319.599
Các đối tượng khác	53.582.612.855	47.811.978.494
Cộng	431.078.307.395	239.354.979.687

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.927.452.972	38.981.368.213	13.697.668.818	32.211.152.367
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	138.662.852.756	80.662.134.794	4.883.825	219.320.103.725
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	5.105.307.542	3.652.617.712	-	8.757.925.254
Thuế thu nhập cá nhân	2.057.078.143	4.902.064.739	5.165.005.904	1.794.136.978
Tiền thuế đất	-	46.300.000	46.300.000	-
Thuế môn bài	-	15.000.000	15.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	36.363.000	36.363.000	-
Cộng	152.752.691.413	128.295.848.457	18.965.221.547	262.083.318.323

(*) Trong đó:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp tại Công ty mẹ: 218.766.976.759
- Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp tại Công ty Cổ phần Lideco 3: 558.010.791
- Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Công ty Cổ phần Lideco 1: 4.883.825

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	319.969.267.064
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.679.272.109
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.906.874.508
+/- Chi phí không hợp lệ	2.498.975.306
+/- Lỗ của Công ty con	407.899.202
- Các khoản điều chỉnh giảm	(227.602.399)
+/- Hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư vào Công ty con	(227.602.399)
Tổng thu nhập chịu thuế	322.648.539.173
<i>Trong đó:</i>	
+ Thu nhập từ hoạt động kinh doanh bất động sản	299.953.224.562
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Kỳ này
Thuế thu nhập doanh nghiệp Hoạt động kinh doanh bất động sản dự tính phải nộp (1)	74.988.306.141
+ Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	3.630.227.885
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dự tính phải nộp (2)	907.556.971
+ Thu nhập từ hoạt động khác	19.065.086.726
+ Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoạt động khác dự tính phải nộp (3)	4.766.271.682
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (1)+(2)+(3)	80.662.134.794

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty phải tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 2% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo qui định tại Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Chi phí phải trả

Là các khoản trích trước chi phí các công trình xây lắp.

21. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản thừa chờ giải quyết	998.074.207	993.074.207
Bảo hiểm xã hội	46.606.118	23.702.351
Kinh phí công đoàn	62.381.045	10.489.062
Nhận vốn góp liên doanh từ các đơn vị khác	33.523.786.377	10.860.233.000
- Dự án Dịch Vọng ^(a)		
Công ty Hà Đô	22.663.553.377	-
- Dự án Xuân Đình ^(b)	-	-
Công ty Cổ phần Trung Tín	10.860.233.000	10.860.233.000
Phải trả Ngân sách tiền chênh lệch giá bán và giá thành tòa nhà No9B2	5.812.627.040	5.812.627.040
Phải trả tiền phí và ký quỹ bảo lãnh	341.776.360	839.323.336
Phải trả các đội xây dựng	80.980.334.103	114.635.040.610
Sở xây dựng dự án X3	428.031.750	428.031.750
Phụ cấp HDQT và Ban Kiểm soát	381.000.000	3.150.250.831
Phải trả hệ thống gas bảo hành bảo trì tòa nhà NO9B1	136.764.000	-
Phải trả hệ thống gas bảo hành bảo trì tòa nhà NO9B2	8.883.301.928	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả khác	6.973.268.538	268.177.870
Cộng	<u>138.567.951.466</u>	<u>137.020.950.057</u>

(a) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 03/HĐHTKD ngày 29/11/1999, các bên liên doanh gồm:

- + Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà (Nay là Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm)
- + Công ty Cổ phần Hà Đô
- + Công ty TNHH Hoàng Hà

Cùng nhau đầu tư tiền vốn và năng lực vào việc xây dựng khu đô thị mới tại Dịch Vọng – Cầu Giấy – Hà Nội. Vốn đầu tư của ba bên là như nhau và cùng hưởng lợi theo tỷ lệ 1/3 (một phần ba). Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà là pháp nhân đại diện cho liên doanh để thực hiện mọi thủ tục pháp lý từ lập dự án cho đến khi kết thúc dự án.

Để thuận tiện cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty TNHH Xây dựng công trình Hoàng Hà đã đề xuất rút khỏi Dự án đầu tư bằng cách chuyển nhượng toàn bộ các quyền và nghĩa vụ còn lại của mình cho Công ty Cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm và Công ty Cổ phần Hà Đô.

(b) Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01-2004/HĐHTKD ngày 12/02/2004, các bên liên doanh gồm:

- + Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nhà (Nay là Công ty cổ phần phát triển đô thị Từ Liêm)
- + Công ty CP Lắp máy điện nước và Xây dựng
- + Công ty Cổ phần Trung Tín.

Cùng nhau đầu tư tiền vốn và năng lực vào việc xây dựng và bán nhà chung cư, khai thác các loại hình dịch vụ ở lô đất C1 (5.809 m²) nằm tại xã Xuân Đình, Từ Liêm. Ba bên thỏa thuận phân chia diện tích đất cho mỗi bên trong lô đất trên. Tiền sử dụng đất các bên nộp bằng nhau theo quyết định phê duyệt trúng đấu giá của UBND thành phố Hà Nội. Các bên tự chi trả cho các chi phí công trình liên quan đến phần diện tích đất của mỗi bên. Việc tổ chức bán nhà và khai thác dịch vụ do các bên tự định đoạt.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	1.904.998.650
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	10.000.000.000
Chi quỹ trong kỳ	(5.886.560.100)
Số cuối kỳ	<u>6.018.438.550</u>

23. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Là thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế của dự án nhà No9B1 và No9B2 (đang xác định bằng 25% trên lợi nhuận tạm tính của tòa dự án No9B1 và No9B2, khi xác định được chắc chắn toàn bộ doanh thu và chi phí của hai tòa nhà sẽ quyết toán số phải nộp)

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả dự án nhà No9B1	29.840.974.502
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả dự án nhà No9B2	16.930.911.510
Cộng	<u>46.771.886.012</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Tầng 2A, No9B1, Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BAO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	164.000.000.000	-	(4.274.155.000)	-	8.859.125.866	88.063.234.279	256.648.205.145
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	530.402.807.224	530.402.807.224
Trích lập phụ cấp HDQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(3.969.250.831)	(3.969.250.831)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	3.000.000.000	(7.000.000.000)	(4.000.000.000)
Trích nộp Ngân sách (quỹ nhà Thành phố) phân chênh lệch giá bán và giá thành:	-	-	-	-	-	(44.234.125.163)	(44.234.125.163)
+ Tòa nhà No9B2	-	-	-	-	-	(5.812.627.040)	(5.812.627.040)
+ Lô đất N04A	-	-	-	-	-	(38.421.498.123)	(38.421.498.123)
Phân chia lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Hà Đô:	-	-	-	-	-	(25.059.315.981)	(25.059.315.981)
Phân chia lợi nhuận hạ tầng chuyển giao cho Công ty TNHH Hoàng Hà	-	-	-	-	-	(61.546.153.898)	(61.546.153.898)
Phân Chia lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Xây dựng và lắp máy điện nước	-	-	-	-	-	(2.638.129.046)	(2.638.129.046)
Chia cổ tức năm 2008	-	-	-	-	-	(40.791.650.000)	(40.791.650.000)
Tạm chia cổ tức năm 2009	-	-	-	-	-	(48.949.980.000)	(48.949.980.000)
Số dư cuối năm trước	164.000.000.000	-	(4.274.155.000)	-	11.859.125.866	384.277.436.584	555.862.407.450
Số dư đầu năm nay	164.000.000.000	-	(4.274.155.000)	-	11.859.125.866	384.277.436.584	555.862.407.450
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	164.000.000.000	-	-	-	-	(164.000.000.000)	-
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	8.994.035.440	4.274.155.000	-	-	-	13.268.190.440
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	238.656.313.304	238.656.313.304
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	5.000.000.000	-	(20.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối kỳ này	328.000.000.000	8.994.035.440	-	5.000.000.000	16.859.125.866	438.933.749.888	797.786.911.194

